

Bản án số: 253/2023/HS-PT

Ngày: 22/3/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến.

*Các Thẩm phán:*

Ông Nguyễn Ngọc Huân

Ông Vũ Quang H

*- Thư ký phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2023/TLPT – HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H, Đỗ V H, Nguyễn A T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn A T và đại diện hợp pháp của các bị cáo Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H, Đỗ V H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân Hện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/QĐXXPT- HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn V Đ**, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2006 tại Hà Nội (Khi phạm tội 15 tuổi 07 tháng 29 ngày). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, Hện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn T B, sinh năm 1979; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000576 lập ngày 02/8/2022 tại Công an Hện Sóc Sơn. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội từ ngày 26/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Kiều Q H**, sinh ngày 11 tháng 10 năm 2005 tại Hà Nội. (khi phạm tội 16

tuổi 09 tháng 11 ngày). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều V T, sinh năm 1979 và bà Cao T H, sinh năm 1984; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000571 lập ngày 02/8/2022 tại Công an Hện Sóc Sơn. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội từ ngày 26/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn V H**, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2005 tại Hà Nội (Khi phạm tội 16 tuổi 08 tháng 03 ngày); Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, Hện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V D, sinh năm 1982 và bà Trần T T, sinh năm 1987; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000578 lập ngày 02/8/2022 tại Công an Hện Sóc Sơn; Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội từ ngày 26/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Đỗ V H**, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2005, tại Hà Nội (khi phạm tội 17 tuổi, 03 tháng, 28 ngày). Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã T, Hện M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ V T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn T H U, sinh năm 1985; Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000570 lập ngày 02/8/2022 tại Công an Hện Sóc Sơn; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số I – Công an thành phố Hà Nội từ ngày 26/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn A T**, sinh ngày 05/8/2003 tại Hà Nội. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, Hện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn V T, sinh năm 1975, mẹ: không rõ; Vợ: Nguyễn N L A, sinh năm 2006, có 01 con sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000000575 lập ngày 02/8/2022 tại Công an Hện Sóc Sơn. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội từ ngày 26/7/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn V Đ là bà Nguyễn T B, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Kiều Q H là bà Cao T H, sinh năm 1984. Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H là bà Nguyễn T H U, sinh năm 1985. Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn V H là Ông Nguyễn V D, sinh năm 1982. Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H, Đỗ V H – Luật sư Phạm Thanh Dạ Quỳnh – Công ty luật TNHH Quốc tế Thái Bình, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

**Bị cáo không kháng cáo:** Nguyễn M H.

**Bị hại không có kháng cáo:** Anh Đinh T T, sinh năm 1999; Anh Nguyễn S T, sinh năm 2001.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Đỗ Đ H, anh Đỗ V D, anh Trần V T, anh Nguyễn T L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đỗ Đ H (sinh năm 2000, trú tại thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, Hện Mê Linh, TP Hà Nội) nảy sinh mục đích đi cướp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 20 giờ ngày 22/7/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 88H1-139.51, mặc áo chống nắng, mang theo khẩu trang và một áo chống nắng khác để trong cốp xe mô tô rồi đi đến Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội rủ Kiều Q H (sinh năm 2005) và Nguyễn V Đ (sinh năm 2006), cùng trú tại Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội đi cướp tài sản; H và Đ đồng ý. Khi đi, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen, BKS 88K3-5002 mang theo 02 thanh kiếm cài ở xe. Sau đó, H tiếp tục rủ thêm Nguyễn V H (sinh năm 2005, trú tại Thôn V, xã T, Hện M, TP Hà Nội) đi cùng. Sau khi rủ được V H, cả nhóm đi đến đình thôn V, xã T, Hện M. Tại đây, cả nhóm gặp và rủ thêm Đỗ V H (sinh năm 2005, trú tại thôn V, xã T, Hện M, Hà Nội) cùng đi. H lấy áo chống nắng trong cốp xe đưa cho Đ mặc và lấy khẩu trang cho mọi người đeo rồi cả nhóm đi lên quảng trường thành phố Phúc Yên ngồi và gặp Nguyễn A T (sinh năm 2003, trú tại thôn Nhì, xã Vân Nội, Hện Đông Anh, TP Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ-đen, BKS 29S1-723.06 chở Nguyễn M H (sinh năm 2005, trú tại thôn Phú Hữu, xã Thanh Lâm, Hện Mê Linh, TP Hà Nội) đi đến. H tiếp tục rủ T và H cùng đi cướp tài sản, T và H đồng ý. Sau đó, H lấy một thanh kiếm trên xe mô tô của H cài vào xe mô tô của H rồi điều khiển xe mô tô chở H; H điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi giữa cầm 01 (một) thanh kiếm và V H ngồi sau cùng; T điều khiển xe mô tô chở Đỗ V H. Khi tất cả đi đến địa phận Hện Đông Anh, cả nhóm quay lại thì H điều khiển xe mô tô thay cho H và chở H đi đến đoạn đường Quốc lộ 2 thuộc địa phận thôn Trung, xã Thanh Xuân, Hện Sóc Sơn, TP Hà Nội thì nhóm của H gặp anh Nguyễn S T (sinh năm 2001, trú tại thôn A, xã T, Hện S, TP Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29Z1-176.08 chở anh Đinh T T (sinh năm 1999, trú tại thôn N, xã T, Hện S, TP Hà Nội), đi phía trước cùng chiều. Thấy vậy, H liền nói với cả nhóm “*chặn hai thằng này lại*”. Nghe vậy, ngay lập tức H điều khiển xe mô

tô đi song song với xe mô tô của anh Tùng, còn Đ ngồi sau cầm kiềng gõ vào xe mô tô của anh T và nói “*dừng xe lại*”. Lúc này, H điều khiển xe chở H vượt lên chặn đầu xe anh T. Đ xuống xe rút chìa khóa xe của anh T, cầm kiềng đặt lên cổ anh T và nói “*đi vào đây*”. Anh T xuống xe bỏ chạy thoát, còn anh Tùng thì bị H cầm kiềng kê vào cổ và Tm cổ áo kéo vào ven đường. Đ bỏ kiềng xuống đất rồi dùng hai tay ôm anh Tùng từ phía sau để H lục soát người anh Tùng tìm kiếm tài sản. H cho tay cho vào Túi quần anh Tùng lấy ra 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax, màu vàng. Khi đang lục soát thì anh Tùng bỏ chạy thoát. H quay lại đưa chiếc điện thoại cho H giữ. Khi anh Tùng và anh T bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô Honda Dream thì Đ liền ngồi lên điều khiển chiếc xe cùng cả nhóm đi về hướng xã Tân Dân, sau đó dừng xe lại tháo biển số của xe Honda Dream vứt đi, còn T và H đi về trước, trên đường về H đưa chiếc điện thoại cướp được cho T giữ. Đỗ V H, V H, H đi chung xe Honda Wave màu đen, H điều khiển xe mô tô Wave màu trắng, còn Đ điều khiển xe mô tô Honda Dream cướp được mang về nhà cất giấu. Đến chiều ngày 23/7/2022, Đ điều khiển xe mô tô Honda Dream đến thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp anh Đỗ Đ H (sinh năm 2002, trú tại thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, Hện Mê Linh, Hà Nội) và nói với anh Hiếu xe mô tô là của bố Đ cho Đ mang đi bán rồi nhờ Hiếu bán giúp. Sau đó, Hiếu, H, H, Đ cùng mang xe mô tô Honda Dream đi lên khu vực Hện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc bán cho anh Đỗ V D (sinh năm 2000, trú tại thôn Bạch Trữ, xã Tiến Thắng, Hện Mê Linh, Hà Nội) được 4.200.000 đồng. Do anh Duy không có tiền mặt nên đã cầm tiền vào tài khoản ngân hàng của H; H đi rút tiền và đưa cho H. Sau đó, H chia cho Đ, H mỗi người 1.300.000 đồng và chia cho Hiếu 400.000 đồng, H giữ lại 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe, anh Duy đã đem bán lại cho anh Nguyễn T L (sinh năm 1998, trú tại Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) với giá 7.800.000 đồng. Sau đó, anh Long tiếp tục bán cho anh Trần V T (sinh năm 1992, trú tại thôn Lỗ Quỳnh, xã Trung Nguyên, Hện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc) với giá 9.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 316 ngày 14/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Hện Sóc Sơn, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, màu vàng, trị giá 7.666.000 đồng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 29Z1-176.08 trị giá 27.166.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 34.832.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Tạm giữ của Đỗ Đ H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 88H1-139.51; tạm giữ của Nguyễn A T 01 điện thoại di động Iphone Xsmax màu vàng; tạm giữ của anh Trần V T 01 xe mô tô Honda Dream màu nâu không gắn biển kiểm soát, số khung: 370716, số máy: 1670792.

Tiến hành khám xét tại nhà của Kiều Q H, thu giữ: 01 áo sơ mi dài tay có mũ họa tiết kẻ caro đen trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, không có yếm, BKS 88K3-5002.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream đã thu hồi trả lại cho anh Tùng, anh Tùng không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 9.200.000đ anh Trần V T bỏ ra để mua xe anh không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc, BKS 88H1-139.51 thu giữ của H, quá trình điều tra xác định đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Vân Hoa (trú tại Tổ 9, phường H Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). Chị Hoa khai đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người không quen biết, đã lâu nên không còn nhớ. Chị Đỗ Thị Mịch (mẹ ruột của bị can H) khai mua chiếc xe của một người phụ nữ không quen biết, không làm giấy tờ mua bán, khi mua được người bán giao cho 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Vân Hoa. Đây là tài sản chung của gia đình, việc H sử dụng xe mô tô để đi cướp tài sản chị Mịch không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Mịch.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen đỏ, không có yếm thu giữ tại nhà H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên của chị Nguyễn Thị Lan Anh (sinh năm 1981, trú tại Tổ 4, phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc). Chị Lan Anh khai cho anh Nguyễn Trọng Duy (sinh năm 2007, trú tại Tổ 3, phường Trung Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc) mượn để làm phương tiện đi làm. Anh Duy khai cho Kiều Q H mượn xe để đi chơi, không biết H sử dụng xe mô tô để đi cướp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị Lan Anh.

Đối với anh Đỗ Đ H là người đã giới thiệu Đỗ V D cho bị cáo Đ để bán chiếc xe mô tô Honda Dream nhưng anh Hiếu không biết đó là xe do các bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Đỗ V D, Nguyễn T L và Trần V T, khi mua chiếc xe không biết là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT - Công an Hện Sóc Sơn không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với việc anh Đinh T T và Nguyễn S T bị cáo đánh gây thương tích; do thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên anh Tùng, anh T đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Đối với Đỗ Đ H, quá trình điều tra xác định H có dấu hiệu bị bệnh tâm thần. Ngày 20/10/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần nhưng đến nay chưa có kết luận giám định. Do vậy, ngày 21/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Hện Sóc Sơn đã ra quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý đối với H.

Tại bản cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 30/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân Hện Sóc Sơn truy tố các bị cáo: Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H, Đỗ V

H, Nguyễn A T, Nguyễn M H về tội "Cướp tài sản" theo điểm đ, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân Hện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đã xử phạt các bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự với mức hình phạt như sau: Bị cáo Đ 04 năm 06 tháng tù, bị cáo H 06 năm 06 tháng tù, bị cáo Đỗ V H 06 năm tù, bị cáo Nguyễn V H 06 năm tù, bị cáo Nguyễn A T 08 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn M H 05 năm 06 tháng tù. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án hình sự sơ thẩm bị kháng cáo như sau:

- Ngày 12/01/2023 bà Nguyễn T B là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn V Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

- Ngày 12/01/2023 bà Cao T H là đại diện hợp pháp của bị cáo Kiều Q H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

- Ngày 12/01/2023 ông Nguyễn V D là đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn V H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng.

- Ngày 12/01/2023 bà Nguyễn T H U là đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng.

- Ngày 19/01/2023 bị cáo Nguyễn A T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi nộp đơn kháng cáo ngày 17/01/2023 bà Bích có đơn xin rút đơn kháng cáo, ngày 30/01/2023 bà Hương có đơn xin rút kháng cáo, ngày 17/01/2023 ông Dũng có đơn xin rút kháng cáo.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Đại diện hợp pháp của các bị cáo: Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H trình bày: sau khi nộp đơn kháng cáo các ông bà đã xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H đã rút đơn kháng cáo nên đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo Đ, H, Hoàng.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H, Nguyễn A T: Về hình thức kháng cáo đúng chủ thể và trong hạn luật định nên hợp lệ về hình thức. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ V H, Nguyễn A T đồng phạm về tội cướp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hoàng, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo Đỗ V H có công với cách mạng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Đỗ Văn Hoàng và

áp dụng hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo Hoàng là phù hợp. Hình phạt đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng. Đề nghị HĐXX giữ nguyên hình phạt 06 năm tù đối với bị cáo Đỗ V H, xử phạt bị cáo T từ 7 năm 06 tháng tù đến 7 năm 09 tháng tù. Giữ nguyên các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

- Bị cáo Nguyễn A T và đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H là bà Nguyễn T H U giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ V H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo ở địa phương nên không có thời gian quan tâm con cái, ông bà bị cáo là người có công với cách mạng. Đề nghị HĐXX áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật và xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

#### **[1] Về hình thức:**

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của các bị cáo: Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. HĐXX căn cứ quy định tại khoản 3, điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo: Nguyễn V Đ, Kiều Q H và Nguyễn V H.

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn A T và đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H nộp trong thời hạn luật định và người kháng cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm nên hợp lệ về hình thức và được xem xét và giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

#### **[2] Về nội dung:**

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Tối 22/7/2022, tại thôn Trung, xã Thanh Xuân, Hện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H, Đỗ V H, Nguyễn A T và Nguyễn M H đã có hành vi dùng kiếm đe dọa, khống chế anh Đinh T T và anh Nguyễn S T để

cướp của anh Tùng 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, trị giá 7.666.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29Z1-176.08, trị giá 27.166.000 đồng; tổng trị giá tài sản các bị can chiếm đoạt là 34.832.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, xâm phạm đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Cướp tài sản với tình tiết định khung “Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 168 như Tòa án cấp sơ xét xử là phù hợp.

*Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn A T và đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H:*

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo Đỗ V H có ông bà là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo Đỗ V H tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại là Đình T T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đỗ V H; nên bị cáo Hoàng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS như bản án sơ thẩm xác định là phù hợp.

Bị cáo T và Hoàng có vai trò thấp nhất trong vụ án nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo T và Đỗ V H mức hình phạt tương đương với các bị cáo khác là có phần nghiêm khắc và chưa phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo vì vậy HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Nguyễn A T và Đỗ V H.

Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo T và đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 342, Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự .

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày

11/01/2023 của Tòa án nhân dân Hện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị cáo: Nguyễn V Đ, Kiều Q H và Nguyễn V H. Bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Nguyễn V Đ, Kiều Q H, Nguyễn V H kể từ ngày tuyên án.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn A T và đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 11/2023/HSST ngày 11/01/2023 của Tòa án nhân dân Hện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ V H, Nguyễn A T phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm b,s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ V H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để tạm giữ tạm giam 26/7/2022.

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS: xử phạt bị cáo Nguyễn A T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ tạm giam 26/7/2022.

3. Các quyết định khác của bản sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn A T, đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ V H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**